

Số: 83 /TB-TTTP-P7

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng tài chính; thực hiện dự án và chuyển nhượng dự án tại Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Thực hiện Quyết định thanh tra số 256/QĐ-TTTP-P7 ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chánh Thanh tra thành phố về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng tài chính; thực hiện dự án và chuyển nhượng dự án tại Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, Thanh tra thành phố đã ban hành Kết luận thanh tra số 05/KL-TTTP-P7 và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận, thống nhất chỉ đạo xử lý tại Thông báo số 170/TB-VP ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010, Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Chánh Thanh tra Thành phố Thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. NỘI DUNG THANH TRA VÀ THỜI KỲ THANH TRA

Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng tài chính; thực hiện dự án và chuyển nhượng dự án tại Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Thời kỳ thanh tra: năm 2016, 2017 và 2018). Thanh tra việc chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 137, tờ bản đồ số 14 có diện tích 31.684,2m², xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang của Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn (FORIMEX) có vốn góp của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn là 26,21% tại FORIMEX (theo Văn bản số 1215/UBND-NCPC ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao Thanh tra Thành phố bổ sung nội dung thanh tra).

II. KẾT LUẬN THANH TRA

1. Nhận xét

Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn có những cố gắng trong công tác điều hành kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, kết quả kinh doanh năm 2016 đạt, vượt so với kế hoạch được giao. Tuy nhiên, trong năm 2017 và 09 tháng đầu năm 2018 không đạt so với kế hoạch được giao, cho thấy kết quả kinh

doanh của đơn vị không ổn định, việc sử dụng vốn và quản lý nhà đất chưa khai thác hết tiềm năng và các lợi thế mà Tổng công ty được Ủy ban nhân dân Thành phố giao. Quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty có thiếu sót, khuyết điểm, cần chấn chỉnh và xem xét, xử lý phù hợp với quy định pháp luật.

2. Khuyết điểm, hạn chế

2.1. Việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Năm 2017, Tổng công ty đã thực hiện 24 gói thầu mua sắm với tổng giá trị 2.704 triệu đồng là chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ như: không công khai kết quả chào hàng cạnh tranh; không có văn bản tiếp nhận báo giá; không nghiệm thu bàn giao và thanh lý hợp đồng; không có Quyết định chào hàng cạnh tranh; bảng báo giá hết hiệu lực.

- Hạch toán tăng, trích khấu hao tài sản cố định không đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính đối với 03 cây trồng (01 cây tùng và 02 cây mai vàng) với tổng giá trị 415,250 triệu đồng, lũy kế khấu hao đến 30 tháng 9 năm 2018: 173,994 triệu đồng.

- Việc hạch toán giảm tài sản thanh lý không đảm bảo đúng quy định về thời gian (*thanh lý lô cao su của Nhà máy giết mổ gia súc Củ Chi với giá trị thu hồi sau thanh lý là 260 triệu đồng*).

- Về quản lý chi phí: Tổng công ty đã thực hiện Hợp đồng Tổ chức sự kiện 20 năm thành lập Tổng Công ty (*Hợp đồng số 161226.63*), tổng giá trị **703.515.120 đồng** theo hình thức xét báo giá trực tiếp, là không đúng quy định theo Luật Đấu thầu năm 2013.

- Tổng công ty ký 09 hợp đồng kinh tế với cùng một đơn vị để cung cấp thiết bị tưới nhỏ giọt của Trung tâm giống thủy sản và cây trồng với tổng giá trị **1.148.839.927 đồng** theo phương thức xét báo giá trực tiếp (*theo quy định phải thực hiện chỉ định thầu cho toàn bộ khối lượng công việc thực hiện*), là không đúng quy định tại Khoản k Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 và Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ.

- Tổng công ty chưa xây dựng và ban hành quy định về lựa chọn đấu thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Tổng công ty chưa thực hiện việc đối chiếu công nợ đầy đủ đối với các khoản nợ phải thu theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

- Tổng công ty đã sử dụng vốn vay 150 tỷ đồng (mục đích bổ sung vốn lưu động) và 02 khoản vay với số tiền 131 tỷ đồng (mục đích thực hiện thỏa thuận Hợp tác đầu tư nhưng thực chất là bù đắp vốn lưu động), là sử dụng vốn

vay không đúng mục đích tại Khoản 1, Điều 6 Quyết định số 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 và Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước.

- Tổng công ty đã chi lương năm 2016, năm 2017 cho người lao động vượt so với Quỹ lương được duyệt là 4,552 tỷ đồng, là không đúng quy định tại Khoản 3, Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Không ban hành quy định về người đại diện vốn chuyên khoản tiền thưởng do Công ty có cổ phần, vốn góp chi trả về Tổng công ty, là thực hiện chưa đúng quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ.

2.2. Việc hợp tác đầu tư sản xuất nông nghiệp đối với diện tích đất Công ty Bò Sữa được giao quản lý

- Việc Tổng công ty và Công ty Bò sữa sử dụng quyền quản lý, sử dụng mặt bằng khu đất để góp liên doanh, là vi phạm quy định tại Điều 175 Luật Đất đai năm 2013 về quyền và nghĩa vụ của Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

- Việc Công ty Bò Sữa bàn giao đất cho Công ty TNHH đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp Vineco và Công ty TNHH Nông nghiệp Trung Thủy Sagri để hợp tác sản xuất nông nghiệp khi chưa được Ủy ban nhân Thành phố chấp thuận giao đất, chưa thực hiện thủ tục thu hồi đất, là vi phạm quy định về mục đích sử dụng đất.

Về chủ trương đầu tư, ngày 16 tháng 11 năm 2018, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 5138/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chấp thuận nhà đầu tư Khu sản xuất nông nghiệp là Công ty TNHH Nông nghiệp Vineco Sagri và đến ngày 10 tháng 12 năm 2018 Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 5639/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 6878/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chấp thuận nhà đầu tư Khu sản xuất nông nghiệp là Công ty TNHH Nông nghiệp Trung Thủy Sagri.

2.3. Việc quản lý, sử dụng nhà đất

Việc Tổng công ty sử dụng các mặt bằng, nhà đất hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng, giữ hộ hàng hóa nhưng thực chất là cho thuê lại một phần hoặc toàn bộ diện tích, là sử dụng không đúng phương án xử lý tổng thể nhà, đất của Ủy ban nhân dân Thành phố, không đúng đối tượng, mục đích sử dụng đất theo quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân Thành phố và không đúng theo Điều 111 Luật đất đai năm 2003, Điều 175 Luật đất đai năm 2013 quy định các quyền và nghĩa vụ của tổ chức thuê đất ký hợp đồng trả tiền thuê đất hàng năm, không có quyền cho thuê mặt bằng trên đất.

2.4. Việc thực hiện các dự án

2.4.1. Dự án Khu nhà ở Phước Long B, Quận 9

- Tổng công ty không thực hiện thuê công ty thẩm định giá khi chuyển nhượng dự án Khu nhà ở Phước Long B, Quận 9 cho Tổng Công ty cổ phần Phong Phú, là vi phạm Điều 1, Khoản 1, Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Tổng công ty không lập thủ tục đề nghị cơ quan chức năng xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung khi Dự án được điều chỉnh quy hoạch với các chỉ tiêu về cơ cấu sử dụng đất, mật độ xây dựng, tầng cao... có thay đổi so với ban đầu, là không thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

- Tổng công ty ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty Phong Phú trong việc phân chia lợi nhuận, là không đảm bảo quyền lợi của Tổng công ty.

- Tổng công ty ký hợp đồng ủy quyền cho Tổng Công ty cổ phần Phong Phú ký kết với khách hàng đặt mua nhà và việc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú ký 77 hợp đồng vay vốn, đặt cọc, mua nhà liên kế trong khi Dự án đầu tư chưa được lập, phê duyệt, chưa hoàn tất hạ tầng kỹ thuật, là không đúng Điều 9 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi Luật Nhà ở, quy định về huy động vốn để đầu tư xây dựng nhà ở.

- Tổng công ty đã ủy quyền cho Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tìm kiếm đối tác góp vốn, khách hàng mua nhà ở tại Dự án (Hợp đồng ủy quyền số 149/HĐUQ-TCT và Phụ lục 1 Hợp đồng ủy quyền); trên thực tế, Tổng Công ty cổ phần Phong Phú đã ký các hợp đồng huy động vốn (thực chất là phân lô bán nền) từ năm 2012. Do đó, việc Tổng công ty có Công văn số 488/TCT-KHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2017 gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng cam kết chưa huy động vốn từ khách hàng để thực hiện dự án với mọi hình thức, là báo cáo không trung thực với Ủy ban nhân dân Thành phố, có khả năng gây thiệt hại cho doanh nghiệp nếu không phát hiện, ngăn chặn kịp thời việc thực hiện các hợp đồng giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn và Tổng Công ty cổ phần Phong Phú

- Tổng công ty tổ chức thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khi Dự án chưa được phê duyệt, là không đúng về trình tự đầu tư xây dựng theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng.

- Việc Tổng công ty chuyển nhượng 28% phần vốn góp (thực chất chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật) cho Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú nhưng không qua đấu giá để xác định giá thị trường, là không thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 29 và Khoản 5, Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 về đầu tư vốn nhà nước

vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Điểm c, Khoản 1, Điều 31 Luật số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 về Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2.4.2. Dự án Cụm công nghiệp Láng Le - Bàu Cò

- Tổng công ty đồng ý cho Tổng công ty Phong Phú thay thế Công ty Hồng Lĩnh và ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú để tiếp tục thực hiện dự án nhưng không xin ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố, là thực hiện không đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Văn bản số 734/UBND-CNN ngày 31 tháng 01 năm 2008.


- Qua rà soát hồ sơ dự án chưa thực hiện hạ tầng kỹ thuật (chỉ san lấp một phần diện tích khoảng 30ha/89.444ha), do đó không đủ điều kiện chuyển đổi Chủ đầu tư theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 194 Luật Đất đai năm 2013.

Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư từ năm 2004 nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện, là lãng phí đất đai, theo khảo sát hiện trạng khu đất diện tích 890.444m² có vị trí nằm trong khu vực khu dân cư hiện hữu nên cần xem xét lại chủ trương xây dựng cụm công nghiệp trong khu dân cư. Theo Thông báo số 404/TB-VPCP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về tình hình thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 và Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010, tại điểm c, khoản 2 Phần IV có nội dung: *“Đối với các trường hợp còn lại: tạm dừng các thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho đến khi Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành”*. Đồng thời theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Tổng Công ty phải có Phương án sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2.4.3. Dự án Nhà máy Giết mổ Gia súc và chế biến thực phẩm

Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy giết mổ Cù Chi triển khai từ năm 2010 đến nay đã hơn 8 năm nhưng Tổng công ty chưa xây dựng hoàn chỉnh, chưa đưa vào khai thác sử dụng, là chậm tiến độ làm ảnh hưởng việc khai thác, phục vụ nhu cầu cung cấp thực phẩm sạch cho người dân Thành phố.

2.5. Về việc chuyển nhượng đất tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện vốn Tổng công ty thực hiện biểu quyết việc chuyển nhượng tổng diện tích 36.617,6 m² tại xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tại Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn, trước khi có Tờ trình báo cáo xin ý kiến Hội đồng Thành viên Tổng công ty, là vi phạm Điều 49 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Vi phạm Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang. 

Các thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm theo kết luận thanh tra nêu trên thuộc trách nhiệm Hội đồng Thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công phụ trách lĩnh vực, công việc có liên quan, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Người đại diện vốn Tổng công ty tại Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn và các tổ chức, cá nhân tham mưu thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên từng thời kỳ có liên quan đến vụ việc.

III. XỬ LÝ VÀ KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Thành phố kiến nghị và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kết luận chỉ đạo tại Thông báo số 170/TB-VP ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố những nội dung sau:

1. Giao Chủ tịch Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn

Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân thời kỳ có liên quan đối với các khuyết điểm, vi phạm trong công tác tham mưu, đề xuất, kiểm tra, giám sát liên quan việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng tài chính; thực hiện dự án và chuyển nhượng dự án tại Tổng công ty, cụ thể:

1.1. Việc chấp hành quy định pháp luật về chính sách, chế độ tài chính, kế toán và quản lý sử dụng vốn, tiền, tài sản nhà nước: trong thực hiện gói thầu mua sắm; hạch toán tăng, trích khấu hao tài sản cố định, hạch toán giảm tài sản thanh lý; thực hiện Hợp đồng Tổ chức sự kiện 20 năm thành lập Tổng công ty, việc ký 09 hợp đồng kinh tế với cùng một đơn vị để cung cấp thiết bị tưới nhỏ giọt của Trung tâm giống thủy sản và cây trồng; việc chưa xây dựng và ban hành quy định về lựa chọn đấu thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn và mua sắm; chưa thực hiện việc đối chiếu công nợ đầy đủ đối với các khoản nợ phải thu; sử dụng vốn vay không đúng mục đích; chi lương năm 2016 cho người lao động vượt so với Quỹ lương được duyệt; không ban hành quy định về người đại diện vốn chuyển khoản tiền thưởng do Công ty có cổ phần, vốn góp chi trả về Tổng công ty (chi tiết tại phần kết luận thanh tra).

Khẩn trương thực hiện các công việc sau đây:

- Chấm dứt việc sử dụng vốn vay không đúng mục đích. Tổng công ty cần thận trọng trong việc xây dựng phương án vay vốn bằng ngoại tệ để bổ sung vốn lưu động nhằm tránh rủi ro và thiệt hại vốn nhà nước trong trường hợp biến động tỷ giá ngoại tệ.

- Chấm dứt việc chi lương cho người lao động vượt so với quỹ lương được phê duyệt.

- Điều chỉnh, bổ sung quy định, quy chế người đại diện vốn, lưu ý việc chuyển tiền thưởng về Tổng Công ty theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị

định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ; Chấm dứt chi lương không đúng quy định.

- Xây dựng và ban hành quy định về lựa chọn đấu thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Chấn chỉnh việc mua sắm, thanh lý tài sản cố định, công cụ, dụng cụ, đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định, điều chỉnh, bổ sung quy chế mua sắm, thanh lý tài sản phù hợp quy định pháp luật liên quan.

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư liên doanh, liên kết theo quy định, có phương án xử lý đối với các khoản đầu tư dài hạn tiềm ẩn nguy cơ mất vốn.


1.2. Khẩn trương kiểm tra, rà soát việc nộp tiền thuê đất đối với các cơ sở nhà, đất theo thông báo của cơ quan thuế; thực hiện đăng ký kê khai điều chỉnh hình thức sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất đã có quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

1.3. Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề Tổng công ty chủ động thương lượng với Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú hủy hợp đồng chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở phường Phước Long, quận 9 (Hợp đồng số 123/HĐCN ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 06 tháng 01 năm 2018); rà soát Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 52/HĐHT-TCT ngày 31 tháng 10 năm 2008, xem xét lại tỷ lệ phân chia lợi nhuận giữa Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn (28%) và Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (78%) nhằm tránh gây thiệt hại cho doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, đảm bảo lợi ích của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn.

1.4. Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng Nhà máy Giết mổ Gia súc và chế biến thực phẩm, kịp thời phục vụ nhu cầu của người dân Thành phố.

1.5. Kiểm tra, rà soát các hợp đồng liên doanh, liên kết dưới hình thức cho thuê mặt bằng để điều chỉnh, bổ sung nhằm đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, đồng thời thực hiện đúng các quy định pháp luật có liên quan.

1.6. Kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng tất cả mặt bằng của Tổng Công ty; đối với các mặt bằng Tổng công ty đang hợp tác để kinh doanh theo đúng ngành nghề chính, lập phương án khai thác sử dụng, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét theo đúng quy định của pháp luật.

1.7. Yêu cầu Hội đồng Thành viên, Chủ tịch Hội đồng Thành viên phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty chỉ đạo rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị, phòng, ban trực thuộc để có giải pháp kiện toàn nhân sự, đảm bảo tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và hoạt động của doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước. 

1.8. Báo cáo kết quả thực hiện các việc nêu trên cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Thanh tra Thành phố trong 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng

Kiểm tra, làm rõ và xử lý trách nhiệm của các cá nhân liên quan trong việc kiểm tra, thẩm định, tham mưu đề xuất việc chấp thuận cho chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở phường Phước Long, quận 9; tham mưu đề xuất hướng xử lý trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Giao Giám đốc Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra thành phố và các cơ quan liên quan thành lập Tổ công tác để hướng dẫn Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn thực hiện việc hủy hợp đồng chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở phường Phước Long, quận 9; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xử lý các vấn đề tiếp theo có liên quan theo đúng quy định pháp luật.

4. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn và các đơn vị liên quan rà soát, chủ trì kiểm tra lại việc chuyển chủ đầu tư, quá trình xét cấp giấy chứng nhận hoạt động doanh nghiệp đối với việc thành lập pháp nhân mới từ việc hợp tác liên doanh, liên kết giữa Tổng công ty Nông Nghiệp Sài Gòn, Công ty TNHH MTV Bò Sữa với các Công ty TNHH, Công ty Cổ phần; căn cứ thẩm quyền và quy định pháp luật có liên quan để đề xuất Ủy Ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo (Dự án Khu Công nghiệp Láng Le - Bàu Cò, Dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 650 hecta tại xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi và Dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao diện tích 470 hecta tại xã Phạm Văn Cội huyện Củ Chi). Trường hợp, qua rà soát xét thấy Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn và Công ty Bò Sữa không có năng lực, kinh nghiệm, không có khả năng tiếp tục thực hiện dự án thì giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án theo quy định tại Điều 48, Luật Đầu tư năm 2014 và điểm c, khoản 2, Điều 41, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

5. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

- Kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm chậm thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 550/TB-VP ngày 06 tháng 9 năm 2016.

- Kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng nhà đất của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn và các công ty thành viên để thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất, thu tiền thuê đất, sử dụng đất, chấn chỉnh việc khai thác, cho thuê mặt bằng, nhà xưởng theo đúng quy định pháp luật; căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công để rà soát nhu cầu sử dụng, năng lực quản lý của Tổng công ty để báo

cáo, đề xuất hướng giải quyết cho Ủy ban nhân dân Thành phố, đảm bảo việc khai thác sử dụng đất công khai, minh bạch hiệu quả, tránh lãng phí đất đai, phát sinh tiêu cực.

- Rà soát việc khai thác sử dụng các mặt bằng nhà, đất của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn và các đơn vị thành viên để kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý theo quy định.

6. Giao Giám đốc Sở Nội vụ

- Gắn với kiểm điểm làm rõ trách nhiệm theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước, giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra Thành phố và các cơ quan có liên quan (mời Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ban Nội chính Thành ủy dự) kiểm điểm làm rõ trách nhiệm về các thiếu sót, sai phạm theo kết luận thanh tra; tùy theo tính chất, mức độ sai phạm mà có hình thức xử lý phù hợp, đúng qui định đối với các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Tham mưu kiện toàn, bố trí lại đội ngũ cán bộ chủ chốt có khuyết điểm, thực hiện chưa tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, bị xử lý kỷ luật; rà soát tổ chức, bộ máy, quy chế làm việc để nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo.

7. Giao Chánh Thanh tra Thành phố

- Chuyển nộp ngân sách nhà nước số tiền 18.791.380.638 đồng (mười tám tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, ba trăm tám mươi ngàn, sáu trăm ba mươi tám đồng) là số tiền thu nộp từ khoản lợi nhuận của Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn từ việc cho thuê các mặt bằng, nhà đất không đúng quy định theo Quyết định số 334/QĐ-TTTP-P7 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Thanh tra Thành phố.

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát và xử lý sau thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các Phó Chánh Thanh tra TP;
- Sở Thông tin và Truyền thông (để đăng tải công khai);
- Lưu: VT, P7, HS ĐTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Thanh Tùng